

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/DS-ST.
Ngày: 02/02/2018
V/v tranh chấp dân sự - về nợ hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Khắc Thịnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Phước Tâm**

2. Bà **Hồ Thị Mai Hương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Kim Xoa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 719/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp dân sự - về nợ hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/QĐST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1963;

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

* Bà Nguyễn Thị T ủy quyền cho ông **Vũ Tuấn A**, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 103, đường C, phường 3, thành phố C, Đồng Tháp, theo giấy ủy quyền ngày 22/9/2017.

Bị đơn: **Dương Thị B**, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Ấp 5, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Lê Nhựt T**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Ấp 5, xã B, huyện C, Đồng Tháp.

(Bà B, ông T vắng mặt tại phiên tòa, ông T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn ông Vũ Tuấn A trình bày tại các biên bản hòa giải ngày 20/12/2017, ngày 27/12/2017 và tại phiên tòa: Bà Dương Thị B là chủ hội, bà Nguyễn Thị T có tham gia chơi hai dây hội cụ thể như sau:

- Dây hội thứ nhất: Mở ngày 01/02/2015 âm lịch (tức 20/3/2015 dương lịch), hội gồm 16 người chơi, số tiền đóng 2.000.000 đồng/tháng, 02 tháng khai hội một lần. Dây hội này bà T tham gia 01 phần, đã đóng được 11 lần với số tiền là 13.780.000 đồng. Đến phiên được hốt hội nhưng bà B đã không giao tiền hội cho bà T.

- Dây hội thứ hai: Mở ngày 15/9/2015 âm lịch (tức 27/10/2015 dương lịch), mãn hội vào ngày 15/9/2016 âm lịch (tức ngày 27/10/2015 dương lịch), hội gồm 13 người chơi, số tiền đóng 10.000.000 đồng/lần, 03 tháng khai hội một lần. Dây hội này bà T cũng tham gia 01 phần, đã đóng được 05 lần với số tiền là 26.200.000 đồng. Đến phiên được hốt hội nhưng bà B đã không giao tiền hội cho bà T.

Hai dây hội trên bà T đã đóng tổng cộng cho bà B được 39.980.000 đồng, bà T chưa được hốt hội. Hiện tại bà B đã tuyên bố vỡ hội và không có khả năng thanh toán tiền cho các hội viên.

Khoảng tháng 7/2017, bà T có đơn tố cáo hành vi chiếm đoạt tiền hội của bà B tới Công an huyện Cao Lãnh. Ngày 28/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh đã có văn bản số 97 hướng dẫn bà T khởi kiện ra Tòa án.

Việc bà B là chủ hội thì ông T là chồng biết rất rõ. Bản thân bà T cũng nhiều lần yêu cầu ông T cùng bà B đưa ra phương án trả tiền hội cho bà T nhưng ông T và bà B chỉ hứa cho qua chuyện mà không thực hiện.

Tuy nhiên, đến nay bà Dương Thị B đã trả được cho bà T số tiền là 5.250.000 đồng, chị B còn nợ chị T số tiền hội là 39.980.000 đồng - 5.250.000 đồng = 34.730.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông Tuấn A đại diện bà Nguyễn Thị T yêu cầu bà Dương Thị B và ông Lê Nhựt T phải liên đới trả cho bà T số tiền nợ hội là 34.730.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Dương Thị B trình bày tại các biên bản hòa giải ngày 20/12/2017, ngày 27/12/2017: Bà Dương Thị B thừa nhận bà có làm đầu thảo 02 dây hội mà bà T đã tham gia như bà T đã trình bày như trên là đúng. Nhưng số tiền hội mà bà T đóng cho bà B không có lần nào đóng 10.000.000 đồng mà bà T đóng nhiều lần và đóng với số tiền khác nhau, số tiền nhỏ hơn 10.000.000 đồng. Bà B thừa nhận hai dây hội trên bà T đã đóng cho bà B tổng cộng là 39.980.000 đồng, nhưng đến nay bà B chưa giao số tiền hội cho bà T. Sau đó, bà B đã trả cho bà T số tiền 5.250.000 đồng. Bà B thừa nhận đến nay bà còn nợ bà T số tiền hội là 34.730.000 đồng.

Nay, bà Dương Thị B đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền hội còn nợ bà T là 34.730.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Nhựt T trình bày tại biên bản hòa giải ngày 27/12/2017: Ông T có biết việc bà B làm đầu thảo nhiều dây hụi để có tiền huê hồng phục vụ cho cuộc sống hằng ngày và trong đó bà Nguyễn Thị T có tham gia dây hụi do bà B làm đầu thảo. Tuy nhiên, nay ông T không đồng ý liên đới cùng bà B trả số tiền hụi mà bà B còn nợ bà T theo như yêu cầu của bà T. Vì ông xét thấy ông không có liên quan, không biết bà B thu được bao nhiêu hoa hồng và hiện nay ông còn phải trả nhiều khoản tiền nợ khác của gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như sau: Thông báo số 97 ngày 28/8/2017 của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Cao Lãnh (Bản photo); Tổng hợp sổ hụi (Bản photo); Danh sách hụi viên gồm 15 phần (Bản chính); Đơn thành lập tổ hùn vốn (Bản photo);

Các tình tiết không phải chứng minh: Bà Dương Thị B thừa nhận bà có làm đầu thảo 02 dây hụi mà bà T đã tham gia như bà T đã trình bày. Trong quá trình chơi hụi bà B có nhận của bà T tổng số tiền hụi là 39.980.000 đồng, bà B đã trả được 5.250.000 đồng, hiện nay bà B còn nợ bà T số tiền hụi là 34.730.000 đồng.

Các tình tiết không thống nhất và lập luận của các bên: Ông T không thống nhất có nghĩa vụ liên đới trả tiền nợ hụi với bà B, vì ông T thấy ông không có liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp dân sự - về nợ hụi. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Ngoài ra, bị đơn bà Dương Thị B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Nhựt T hiện đang cư trú tại ấp 5, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn là bà Dương Thị B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Nhựt T, dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bà B đã vắng mặt tại phiên tòa, ông T có đơn xin xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự có tên nêu trên theo khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự còn lại.

Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn là bà Dương Thị B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Nhựt T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà T số tiền nợ hụi là 34.730.000 đồng. Bà T chứng minh bằng: Thông báo số 97 ngày

28/8/2017 của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Cao Lãnh; Tổng hợp số hội; Danh sách hội viên gồm 15 phần; Đơn thành lập tổ hùn vốn. Theo đó, bà Dương Thị B là đầu thảo của nhiều dây hội, trong đó bà T có tham gia 02 dây hội, với hình thức 02 - 03 tháng khai hội 01 lần, bà T đã đóng cho bà B tổng cộng số tiền hội là 39.980.000 đồng. Nhưng đến phiên bà B được hốt hội thì bà B đã không giao tiền hội cho bà T. Sau đó, bà B đã trả được cho bà T số tiền nợ hội là 5.250.000 đồng, còn nợ lại số tiền hội là 34.730.000 đồng. Việc này được phía bị đơn là bà B thừa nhận. Như vậy, bà B nợ số tiền hội của bà B tổng cộng là 34.730.000 đồng như đã nói trên là có thật. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của bà T là có căn cứ. Bởi lẽ, căn cứ vào khoản 1 Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Họ, hội, phường, phường (sau đây gọi chung là họ) là hình thức giao dịch về tài sản theo tập quán trên cơ sở thỏa thuận của một nhóm người tập hợp nhau lại cùng định ra số người, thời gian, số tiền hoặc tài sản khác, thể thức góp, lĩnh họ và quyền, nghĩa vụ của các thành viên*”.

Tại biên bản hòa giải ngày 27/12/2017 ông T là chồng của bà B thừa nhận có biết việc bà B làm đầu thảo nhiều dây hội để có tiền huê hồng phục vụ cho cuộc sống hằng ngày và trong đó bà Nguyễn Thị T có tham gia dây hội do bà B làm đầu thảo. Ông T không đồng ý liên đới cùng bà B trả số tiền nợ hội như yêu cầu của bà T. Tuy nhiên, thời điểm bà B làm đầu thảo các dây hội mà bà T tham gia như nói trên thì ông Lê Nhựt T là chồng hợp pháp của bà B và sống chung hộ gia đình với bà B. Đồng thời, ông T biết việc bà B làm đầu thảo nhiều dây hội để có tiền huê hồng phục vụ cho cuộc sống hằng ngày. Cho nên, bà T yêu cầu bà Dương Thị B và ông Lê Nhựt T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà B số tiền nợ hội là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Về án phí: Bà Dương Thị B và ông Lê Nhựt T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Cụ thể, số tiền án phí được tính như sau: 34.730.000 đồng x 5% = 1.736.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng các Điều 357, 471 Bộ luật dân sự; Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T;

- Buộc bà Dương Thị B và ông Lê Nhựt T liên đới trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền nợ hui là 34.730.000 đồng (Ba mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Bà Dương Thị B và ông Lê Nhựt T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.736.500 đồng (Một triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 16035 ngày 02 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bà T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Riêng bà B và ông T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh